

Bản án số: 62/2018/HSST

Ngày: 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Minh Trâm (Giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **NGUYỄN VĂN NG**, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Khu phố K 2, thị trấn K, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1953; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị L từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị Công an thị trấn Khánh hải xử phạt vi phạm hành chính số tiền 80.000^d tại Quyết định số 28/QĐXP ngày 29/7/2018 về hành vi gây rối trật tự (bị cáo đã chấp hành nộp phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2.Họ và tên: **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1978 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Khu phố K 2, thị trấn K, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Th (chết), và bà Trần Thị X, sinh năm 1934; Có chồng Phan Văn Th, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 02 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Ng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3.Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NHƯ' H**, sinh năm 1975 tại Ninh Thuận;Nơi ĐKHKTT: Khu phố4, thị trấn T, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp:làm nông; Con ông Nguyễn Th, sinh năm 1955 và bà Phan Thị G, sinh năm 1955; Có chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1967 (cả hai đều đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4.Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TH** (Rẫy), sinh năm 1991 tại Ninh Thuận;Nơi ĐKHKTT: Khu phố 9, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông ; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Hoàng P, sinh năm 1965 (đã ly hôn); Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: bị Công an phường Phước Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 175.000^d về hành vi đánh nhau tại Quyết định số 4002/ QĐXP ngày 15/3/2009 (đã chấp hành nộp phạt vào ngày 20/3/2009); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2018 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5.Họ và tên: **TRƯƠNG THANH K** (Đại), sinh ngày 02/5/2002 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 8, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:Phật giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp:Phụ hồ; Con ông Trương Kim S, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6.Họ và tên: **NGUYỄN ĐOÀN PHƯỚC M**, sinh ngày 10/4/2002 tại Ninh Thuận;Nơi ĐKHKTT: Khu phố 10, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Con ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị Mộng Ch, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng*: ông Ngô Văn Phát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M*: Bà Trần Thị Bích Thủy – Luật sư Văn phòng luật sư Minh Nhật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M*: Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1971(vắng mặt) và bà Đoàn Thị Mộng Ch, sinh năm 1973 (là cha, mẹ ruột của bị cáo), (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh K*: Ông Đào Văn Phòng – Luật sư Văn phòng luật sư Hải Phát thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thanh K:* Ông Trương Kim S, sinh năm: 1979 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1977 (là cha, mẹ ruột của bị cáo), (có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Em Tăng Thị Thu T, sinh ngày 16/10/2001(vắng mặt).

Người giám hộ: Ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Thu Tr, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Em Trương Tấn Th, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 10, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Hoàng Quốc V, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Đinh Ngọc Hải D, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Em Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: Nguyễn Văn N), sinh ngày 07/9/2005 (vắng mặt).

Người giám hộ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 9, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Lê Văn V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 10, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng: Vào tối ngày 10/6/2018, lợi dụng việc phản đối dự Luật đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt(*Luật đặc khu*), một số đối tượng đã kích động, lôi kéo người dân tụ tập, hò hét, nẹt pô gây tiếng ồn, chạy xe lạng lách, đánh võng trên các tuyến đường quan trọng thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, gây ra cảnh náo loạn, ách tắc giao thông trên diện rộng. Quá trình điều tra đã xác định khởi tố được 06 đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/6/2018, Nguyễn Văn Ng điều khiển xe mô tô biển số 88F4- 8242 chở Nguyễn Thị L từ thành phố Phan Rang- Tháp Chàm về nhà ở thị trấn K, huyện N H. Khi đến khu vực Quảng trường 16/4, thấy rất đông người tụ tập, hò hét thì Ng và L tham gia đi theo cùng hò hét. Lúc này, L được một người phụ nữ lạ mặt đưa cho 01 lá cờ tổ quốc, L ngồi sau cầm lá cờ này để vẫy và la hét cùng đoàn người “*Đả đảo Trung Quốc*”. Khi Ng và L cùng đoàn người đi đến khu vực ngã 5 Phủ Hà, thấy có rất nhiều đối tượng quá khích đã tụ tập, hò hét gây mất trật tự và chặn nhiều phương tiện lưu thông trên tuyến QL1A. Thấy vậy, Ngh và L cùng tham gia chặn đứng 01 xe ô tô tải, màu trắng(*chưa rõ biển kiểm soát*), lực lượng chức năng đến giải thích, vận động giải tán để xe ô tô tải được lưu thông, sau khi xe ô tô này chạy đi, Ng,

L và đoàn người kéo nhau đi theo QL1A hướng ra xã Thành Hải. Cùng lúc này, tại ngã 3 giao nhau giữa QL1A với đường Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Như H cầm cờ Tổ quốc đứng trước đầu xe khách mang biển số 51B-124.29 của nhà xe Xuân Thảo, chỉ thẳng vào đầu xe yêu cầu dừng lại. H yêu cầu những hành khách trên xe bước xuống để kiểm tra xem có người Trung Quốc hay không và buộc những hành khách này phải tham gia cùng H đi biểu tình. Lúc này, Ng, L và đoàn người đi từ ngã 5 vừa đến, thấy H đang chặn xe khách thì Ng cầm một chai xăng và quẹt ga đi đến trước xe khách nói “*Nếu xe đi sẽ đốt xe*”, L đứng phía sau cổ vũ, hô hào, kích động.

Mặc dù đã được lực lượng chức năng đến tuyên truyền, vận động, giải thích, yêu cầu giải tán nhưng H, Ng, L vẫn cố tình không chấp hành, không rời khỏi vị trí trước đầu xe khách. Sau đó, Ng, L đi theo hướng QL1A quay về lại khu vực ngã 5 Phủ Hà, Nguyễn Đoàn Phước M cũng lấy xe đi theo. Khi đến vòng xoay ngã 5 Phủ Hà thì Ng, L gặp xe khách Xuân Thảo đang đi từ đường 21/8 vào vòng xoay xuống đường Thống Nhất. Thấy vậy, Ng, L cùng với một số đối tượng chặn xe khách Xuân Thảo lại nên những xe khác ở phía sau cũng dừng theo. Lúc này, Ng chạy xe mô tô, biển số 88F4- 82.42 đến dựng trước đầu xe khách, dựng đứng yên xe rồi ngồi lên bình xăng, một tay cầm 01 chai xăng, một tay cầm quẹt ga dọa đốt xe không cho xe khách qua, L đứng xuống lòng đường hô hào, kích động những người xung quanh hò hét gây náo loạn khu vực vòng xoay nơi có QL1A đi qua, M cũng điều khiển xe đến đứng bên lề đường khu vực vòng xoay hò hét, net pô cùng với đám đông nhưng không xuống đường tham gia chặn xe khách Xuân Thảo. Lúc này, Trương Thanh K cũng có mặt tại khu vực vòng xoay ngã 5 Phủ Hà, tham gia hò hét, kích động thì được anh Vũ Đức Th là cán bộ đội Cảnh sát điều tra tội phạm đang làm nhiệm vụ gần đó (*mặt thường phục*) đến vận động giải tán thì bị một nhóm đối tượng đuổi đánh, anh Th nhảy lên xe của anh Nguyễn Văn D (*cán bộ đội cảnh sát điều tra tội phạm*) cho anh D chở đi thì Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K, cùng rất nhiều đối tượng sử dụng xe mô tô rượt đuổi theo. Đến trụ sở Công an phường Phước Mỹ, lúc này có anh Nguyễn Xuân Th đang trực cơ quan, thấy nhóm người đuổi theo rất đông và sợ các đối tượng đập phá tài sản trụ sở nên anh Th đóng cửa cổng lại. Do không vào được trụ sở Công an phường nên M, K và các đối tượng tập trung trước cổng hò hét, nhặt đá ở lề đường ném vào trụ sở gây cảnh náo loạn và đã làm vỡ kính một số cửa Công an phường, sau đó các đối tượng mới bỏ đi.

Trong cùng thời điểm này, tại khu vực ngã 5 Phủ Hà, thì Nguyễn Hữu Th (*Rã*) đi nhậu về ngang qua thấy đám đông chặn xe, Th đi tới đứng chặn trước đầu xe Xuân Thảo, dùng tay đập vào kính phía trước đầu xe, yêu cầu tài xế xuống xe, không cho xe đi. Mặc dù được lực lượng Công an can ngăn nhưng Th không chấp hành và có những lời lẽ kích động, đến khoảng 05 phút sau lực lượng Công an mới đưa Th ra khỏi vị trí trước đầu xe để xe Xuân Thảo và các phương tiện khác di chuyển. sau đó, nghe lời

kích động của những người xung quanh “*Chặn xe lại, cho nó chết luôn đi*”, Th đi tới trước đầu xe ô tô rồi nằm dài trên nắp ca pô nhằm không cho xe đi. Mặc dù được giải thích nhưng Th không chấp hành, do tình thế cấp bách và cần thiết nên có một đồng chí Cảnh sát đi đến kéo Th ra khỏi xe ô tô để đưa người đi cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tiến hành thu thập dữ liệu Video từ camera hành trình của nhà xe Xuân Thảo, các đoạn Video Clip của cán bộ làm nhiệm vụ và người dân chứng kiến quay lại toàn bộ diễn cảnh vụ gây rối tại khu vực giao nhau giữa QL1A - Phan Đăng Lưu và khu vực vòng xoay ngã 5 Phủ Hà.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Đoàn Phước M và Trương Thanh K nhận thức được việc làm của mình là sai trái pháp luật nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Riêng Nguyễn Văn Ng chưa thành khẩn khai báo, quanh co chối tội về hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSPR ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Thị L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 318, điểm s, i khoản 1 điều 51, điều 65, 101 Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Đối với Đinh Ngọc Hải D, Nguyễn Văn Nh, Tăng Thị Thu Tr, Trương Tấn Th đã xác định có tham gia cùng nhóm người hò hét, gây rối trật tự công cộng trên QL1A vào đêm ngày 10/6/2018, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ các đối tượng khác gây rối trật tự công cộng chưa được phát hiện để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: 01(một) xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 88F4-8242, số máy: C150FMG02018520, số khung: DR10000004335 của Nguyễn Văn Nghĩa và Nguyễn Thị L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do chưa làm rõ về nguồn gốc xe mô tô nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng trình bày: đồng ý tội danh, khung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là hơi nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, đầu thú, là cá nhân thuộc diện hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M trình bày: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo, tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết “ phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, bị cáo chưa đủ 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng điều 59 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh K trình bày: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo, bị cáo chưa đủ 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Ng: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, ân hận, bị cáo say và bị kích động bởi đám đông, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình nuôi dưỡng cha mẹ già và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L để bị cáo L sớm trở về chăm sóc cho con nhỏ”.

Bị cáo L: “ Bị cáo đồng ý như bị cáo Ng đã nói, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

Bị cáo H: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm, bị cáo trong lòng cũng có bức xúc việc đất đai của gia đình bị cáo chưa được giải quyết thỏa đáng và bị kích động bởi đám đông, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình, bị cáo đã ly hôn, các con không ai nuôi dưỡng”.

Bị cáo Th: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, ân hận, bị cáo bản thân thân kinh không vững do bị tai nạn giao thông, bị cáo say và bị kích động bởi đám đông, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình”.

Bị cáo K, M: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành

phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào tối ngày 10/6/2018, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Thị L lợi dụng lúc người dân tụ tập đông người tại ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Phan Đăng Lưu và khu vực vòng xoay ngã 5 Phú Hà trên tuyến Quốc lộ 1A đi qua địa bàn thành phố Phan rang- Tháp chàm đã hô hào, kích động nhiều người cùng tham gia chặn xe, không cho di chuyển làm ách tắc giao thông trên diện rộng. Cũng trong thời điểm này, Nguyễn Đoàn Phước M và Trương Thanh K cùng một nhóm người tụ tập, hò hét, rượt đuổi, ném đá vào trụ sở Công an phường Phước Mỹ làm vỡ nhiều kính cửa gây náo loạn cả khu vực. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét Quốc lộ 1A là tuyến giao thông quan trọng, là đường giao thông huyết mạch nối liền Bắc – Nam, hành vi chặn xe, gây cản trở giao thông, làm ùn tắc trên diện rộng của các bị cáo Ng, L, H, Th được xác định là “gây cản trở giao thông nghiêm trọng” theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Thị L về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “gây cản trở giao thông nghiêm trọng” theo điểm c khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự 2015; Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K bị truy tố về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến giao thông trên hai tuyến đường có Quốc lộ 1 A đi qua, gây nên sự náo loạn. Đồng thời, gây kích động, hiếu kỳ, tụ tập làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, ảnh hưởng đến hoạt động của mọi người ở nơi công cộng, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc.

[3] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị và bàn bạc từ trước, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính tự phát, không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện hành vi, bị cáo Ng và L cùng tiếp nhận ý chí của nhau; mỗi bị cáo H, Th, M, K tham gia tích cực ở từng giai đoạn khác nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, vai trò từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với hành vi.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng: Bị cáo đã tham gia tích cực cho hành vi gây rối, dùng xe máy chặn xe, cản trở ô tô Xuân Thảo đang lưu thông, có hành vi, lời nói

gây kích động, dọa đốt xe nếu xe ô tô di chuyển. Tham gia chặn xe ở cả hai nút giao thông tại ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Phan Đăng Lưu và khu vực vòng xoay ngã 5 Phú Hà trên tuyến Quốc lộ 1A. Tại phiên tòa, qua trích xuất dữ liệu camera thu thập từ hành trình của xe khách Xuân Thảo, công khai hình ảnh và lời khai người làm chứng bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo là người có vai trò đầu vụ trong vụ án, do đó phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L: bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Ng, tham gia hô hào chặn xe ô tô, song hành cùng bị cáo Ng từ thời điểm bắt đầu và kết thúc, thể hiện sự tiếp nhận mục đích của nhau và cùng thống nhất ý chí - chính sự tham gia tích cực của bị cáo đã tác động giúp sức về tinh thần cho bị cáo Ng, vì vậy bị cáo phải chịu chung với bị cáo Ng về hậu quả của vụ án. Tuy nhiên, mức độ tham gia có phần hạn chế và ít manh động hơn so với bị cáo Ng nên mức hình phạt sẽ thấp hơn so với bị cáo Ng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th: Bị cáo H đã cầm cờ Tổ quốc kích động, chặn xe tại ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Phan Đăng Lưu; Bị cáo Th tham gia chặn xe tại ngã khu vực vòng xoay ngã 5 Phú Hà trên tuyến Quốc lộ 1A, không cho phương tiện di chuyển gây cản trở giao thông nghiêm trọng làm ùn tắc giao thông trên diện rộng. Cả hai bị cáo hoạt động đơn lẻ, bộc phát do bị kích động bởi đám đông và không có sự thống nhất ý chí với các bị cáo khác. Hành vi của bị cáo H manh động hơn bị cáo Th nhưng ít nguy hiểm hơn so với bị cáo Ng. Do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo H mức cao hơn bị cáo Th và thấp hơn bị cáo Ng, L.

Đối với bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K: bị cáo đã hò hét, nẹt pô xe máy, tham gia rượt đuổi làm mất trật tự công cộng. Đồng thời, tham gia ném đá vào trụ sở Công an phường Phước Mỹ gây nên sự náo loạn, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước. Cả hai bị cáo hoạt động đơn lẻ, bộc phát do bị kích động bởi đám đông và không có sự thống nhất ý chí với các bị cáo khác. Khi phạm tội bị cáo M mới 16 năm 2 tháng tuổi, bị cáo K mới 16 năm 01 tháng 08 ngày tuổi, vì vậy cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng chung cho các bị cáo Ng, L, H, Th, K, M như sau: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo M, K còn được áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, cũng cần xem xét chiều cố cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Cụ thể như sau:

Bị cáo Ng hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống cùng cha bị bệnh mù mắt, mẹ già yếu, được địa phương chứng nhận hộ nghèo năm 2018, có ông ngoại thứ là Dương Văn Ch hiện bị cáo đang thờ cúng được Nhà nước công nhận liệt sỹ, sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện đầu thú;

Bị cáo L không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đã ly hôn chồng và nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2004);

Bị cáo H đã ly hôn chồng và nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2007); bị cáo Th bị di chứng xuất huyết dưới nhện do tai nạn giao thông vùng đầu năm 2011, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, ba mẹ đã ly hôn;

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M về cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo M đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước, gây ra hậu quả phi vật chất ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này và không miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bảo đảm hiệu quả giáo dục, yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân các bị cáo. Xét thấy cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, H, Th và cần thiết phải cách ly các bị cáo Ng, L, H, Th ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng bị cáo M, K xét nhân thân hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, do đó cần áp dụng điều 101 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo và không phải cách ly bị cáo M, K ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 88F4 – 8242, số máy: C150FMG0218520, số khung: DR10000004335 Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thị L làm phương tiện phạm tội, chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan rang – Tháp chàm tiếp tục tạm giữ theo lệnh nhập kho vật chứng số 36 ngày 20/6/2018 để tiến hành xác minh, xử lý sau. Quan điểm xử lý của Cơ quan điều tra là có cơ sở nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo L, H, Th, K, M phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Ng là cá nhân thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn

nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điểm c khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng;

- Điểm c khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th (Rẫy);

- Khoản 1 điều 318; điểm s, i khoản 1 điều 51; điều 65; điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K (Đại);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th (Rẫy), Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K (Đại) phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 17/6/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Như H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 22/6/2018).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th (Rẫy) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 13/7/2018).

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án(ngày 22/8/2018).

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đoàn Phước M 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án(ngày 22/8/2018).

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

Về án phí: Miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Ng; Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Như H, Nguyễn Hữu Th (Rầy), Nguyễn Đoàn Phước M, Trương Thanh K (Đại) mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2018).
(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo K, M).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo,
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang